

Số: **186/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 16 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 16/12/1991 của UBND thị trấn C, huyện T, Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết:

Ông Phạm Trọng T, sinh năm 1963;

Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Số 15 ngách 332/3 ngõ 332 đường H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Phạm Trọng T và bà Trần Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung cháu Phạm Thị Phương L sinh ngày 21/9/1993. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên việc cháu ở với ai sẽ do các cháu tự quyết định. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông bà phải chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Trọng T và bà Trần Thị Thu H.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung cháu Phạm Thị Phương L sinh ngày 21/9/1993. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên việc cháu ở với ai sẽ do cháu tự quyết định nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông, bà phải chịu cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm trong vụ việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền lệ phí số: AB/2015/0003588 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đỗ Thị Thúy Hạnh